

“Thân người ở cõi Diêm-phù-đề cao ba khuỷu tay rưỡi; y dài bảy khuỷu tay, rộng ba khuỷu tay rưỡi¹. Thân người ở Cù-da-ni, Phất-vu-đãi cũng cao ba khuỷu tay; y dài bảy khuỷu tay, rộng ba khuỷu tay rưỡi. Thân người Uất-đan-viết cao bảy khuỷu tay; y dài mười bốn khuỷu tay, rộng bảy khuỷu tay. Thân A-tu-luân cao một do-tuần; y dài hai do-tuần, rộng một do-tuần, y dày sáu lạng. Thân của Tứ thiên vương cao nửa do-tuần; y dài một do-tuần, rộng nửa do-tuần, y dày nửa lạng. Thân của Đạo-lợi thiên cao một do-tuần; y dài hai do-tuần, rộng một do-tuần, y dày sáu lạng. Thân của Diêm-ma thiên cao hai do-tuần; y dài bốn do-tuần, rộng hai do-tuần, y dày ba lạng. Thân của Đâu-suất thiên cao bốn do-tuần; y dài tám do-tuần, rộng bốn do-tuần, y dày một lạng rưỡi. Hóa tự tại thiên cao tám do-tuần; y dài mười sáu do-tuần, rộng tám do-tuần, y dày một lạng. Thân của Tha hóa tự tại thiên cao mười sáu do-tuần; y dài ba mươi hai do-tuần, rộng mười sáu do-tuần, y dày nửa lạng. Từ chư Thiên trở lên, mỗi nơi tùy theo thân hình của họ mà mặc y phục.

“Tuổi thọ của người Diêm-phù-đề là một trăm năm, ít ai vượt qua khỏi; mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của người Cù-da-ni là hai trăm năm, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của người Phất-vu-đãi là ba trăm năm, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của người Uất-đan-viết là một ngàn năm, không có tăng hay giảm. Tuổi thọ của ngạ quỷ là bảy vạn năm, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của loài rồng và Kim sí điểu là một kiếp, hoặc có giảm đi. Tuổi thọ của A-tu-luân là một ngàn năm của cõi trời, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của Tứ thiên vương là năm trăm năm của cõi trời, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của Đạo-lợi thiên là một ngàn năm của cõi trời, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của Diêm-ma thiên là hai ngàn năm của cõi trời, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của Đâu-suất thiên là bốn ngàn năm của cõi trời, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của Hóa tự tại thiên là tám ngàn năm của cõi trời, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của Tha hóa tự tại thiên là sáu ngàn năm của cõi trời, ít ai vượt qua khỏi, mà phần nhiều là dưới. Tuổi thọ của Phạm-ca-di thiên là một kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Quang âm thiên là hai kiếp, hoặc

¹ Kích thước trung bình khăn quấn của người Ấn.

có giảm bớt. Tuổi thọ của Biến tịnh thiên là ba kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Quả thật thiên là bốn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Vô tướng thiên là năm trăm kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Vô tạo thiên là một ngàn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Vô nhiệt thiên là hai ngàn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Thiện kiến thiên là ba ngàn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Đại Thiện kiến thiên là bốn ngàn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Sắc cứu cánh thiên là năm ngàn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Không xứ thiên là một vạn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Thức xứ thiên là hai vạn một ngàn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Bất dụng xứ thiên là bốn vạn hai ngàn kiếp, hoặc có giảm bớt. Tuổi thọ của Hữu tướng vô tướng thiên là tám vạn bốn ngàn kiếp, hoặc có giảm bớt. Trong giới hạn ấy, được gọi là chúng sanh; trong giới hạn ấy được gọi là tuổi thọ; trong giới hạn ấy được gọi là thế giới; trong giới hạn ấy là sự luân chuyển của tập hợp uẩn, xứ, giới, qua lại trong các cõi, sanh, già, bệnh, chết.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Tất cả chúng sanh do bốn loại thức ăn mà tồn tại. Một là đoàn tể hoạt thực². Hai là xúc thực. Ba là niệm thực. Bốn là thức thực. Những loại thức ăn này chúng sanh ăn không giống nhau. Như người cõi Diêm-phù-đề dùng các loại cơm, bún mì, cá thịt, gọi là loại đoàn thực³. Y phục, tấm giặt, được gọi là tể hoạt thực⁴. Người Câu-da-ni, Phất-vu-đãi cũng ăn các loại cơm, bún mì, cá thịt được gọi là đoàn thực; y phục, tấm giặt là tể hoạt thực. Người Uất-đan-viết thì chỉ ăn lúa gạo chín tự nhiên, đầy đủ vị trời lấy là đoàn thực; cũng lấy y phục, tấm giặt làm tể hoạt thực. Loài rồng, Kim sí điều, thì ăn các con giải, con đà, con cá, con ba-ba lấy làm đoàn thực và tấm gội, y phục làm tể hoạt thực. A-tu-luân thì ăn đoàn thực sạch⁵ lấy làm đoàn thực và lấy tấm giặt, y phục làm tể hoạt thực. Tứ thiên vương, Đao-lợi thiên, Diêm-ma thiên, Đâu-suất

² Hán: đoàn tể hoạt thực 搏細滑食; Pāli: kabalikāro āhāro oḷāriko vā sukhumo. Xem cht.43, kinh số 9 “Chúng Tập”.

³ Chỉ thực phẩm vật chất: thức ăn được nấu thành viên, do tục ăn bốc của người Ấn.

⁴ Tham chiếu, *Câu-xá luận 10*: đoạn thực 段食 (Skt.: kavaḍīkāra āhāra; Pāli: kabalikāro āhāro) có hai loại: thô (Skt.: audārika; Pāli: oḷāriko) và tế (Skt.: sūkṛuma; Pāli: sukhumo): (...) như thức ăn chư Thiên được gọi là tế, vì không phải bài tiết.

⁵ Tịnh đoàn thực 淨搏食.

thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên ăn loại đoàn thực sạch lấy làm đoàn thực và tắm giặt, y phục làm tế hoạt thực. Chư Thiên từ đây trở lên dùng hỷ lạc thiên định làm thức ăn.

“Những chúng sanh nào dùng xúc thực? Những chúng sanh, sinh ra từ trứng dùng xúc thực.

“Những chúng sanh nào dùng niệm thực? Có chúng sanh nhờ vào niệm thực mà được tồn tại, tăng trưởng các căn, tuổi thọ không dứt, đó là niệm thực.

“Những chúng sanh nào dùng thức thực? Những chúng sanh ở địa ngục và cõi Vô sắc thiên, những loại chúng sanh này dùng thức thực.

“Người cõi Diêm-phù-đề dùng các thứ vàng bạc, đồ quý báu, lúa gạo, lụa là, nô bộc để mưu sinh buôn bán mà tự nuôi sống. Người Câu-da-ni dùng bò, dê, châu báu để trao đổi mà nuôi sống. Người Phất-vu-đãi dùng thóc, vải, châu ngọc⁶ để trao đổi mà tự nuôi sống. Người Uất-đan-viết tuy không dùng cách trao đổi nhưng cũng mưu sinh để tự nuôi sống.

“Người cõi Diêm-phù-đề có sự mai mối hôn nhân, con trai lấy vợ, con gái lấy chồng. Người Câu-da-ni và người Phất-vu-đãi, cũng có mai mối hôn nhân, con trai lấy vợ, con gái lấy chồng. Người Uất-đan-viết, thì không có vấn đề hôn nhân, không có sự lấy chồng, lấy vợ của con trai và con gái. Loài rồng và Kim sí điểu cùng A-tu-luân, thì cũng có hôn nhân, có giá thú giữa con trai và con gái. Tứ thiên vương, Đạo-lợi thiên... cho đến Tha hóa tự tại thiên cũng có hôn nhân và có giá thú giữa người nam và người nữ. Chư Thiên từ đây trở lên không còn có nam và nữ.

“Người cõi Diêm-phù-đề, vì giữa nam và nữ giao hội nhau, thân và thân xúc chạm nhau, nên sanh ra âm dương. Những người Câu-da-ni, người Phất-vu-đãi, người Uất-đan-viết cũng dùng thân với thân xúc chạm nhau nên cũng sanh ra âm dương. Các loài rồng, Kim sí điểu cũng dùng thân với thân xúc chạm nhau nên cũng sanh ra âm dương. Loài A-tu-luân thì thân với thân gần gũi nhau phát sanh khí mà trở thành âm dương. Tứ thiên vương, Đạo-lợi thiên thì cũng lại như vậy. Diêm-ma thiên, thì gần gũi nhau mà thành âm dương. Đâu-suất thiên thì cầm tay nhau mà thành âm dương. Hóa tự tại thiên thì nhìn kỹ nhau mà thành

⁶ Hán: châu ky 珠璣, chỉ chung cho các kim loại quý làm vật ngang giá.

âm dương. Tha hóa tự tại thiên thì láy mắt nhìn nhau mà thành âm dương. Chư Thiên từ đây trở lên thì không còn dâm dục nữa.

“Nếu có chúng sanh nào, với thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, thì sau khi thân hoại mạng chung, thức người đời diệt mất; thức nê-lê bắt đầu sinh ra. Nhân thức nên có danh sắc. Nhân danh sắc nên có sáu nhập. Hoặc có chúng sanh với thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, thì sau khi thân hoại mạng chung, bị đọa vào trong loài súc sanh; sau đó thức người đời bị diệt; thức súc sanh bắt đầu sinh ra; nhân thức nên có danh sắc; nhân danh sắc nên có sáu nhập. Hoặc có chúng sanh với thân làm ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, thì sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đọa vào trong ngạ quỷ; sau đó thức người đời bị diệt, thức ngạ quỷ bắt đầu sinh ra; nhân thức nên có danh sắc; nhân danh sắc nên có sáu nhập. Hoặc có chúng sanh với thân làm thiện, miệng nói những lời thiện, ý nghĩ điều thiện, thì sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sinh vào trong cõi người; sau đó thức đời trước diệt, thức loài người bắt đầu sinh ra; nhân thức nên có danh sắc; nhân danh sắc nên có sáu nhập.

“Hoặc có chúng sanh với thân làm thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, thì sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sinh về cõi Tứ thiên vương; sau đó thức đời trước diệt; thức loài trời Tứ thiên vương bắt đầu sinh ra; nhân thức nên có danh sắc; nhân danh sắc nên có sáu nhập.

“Lúc bắt đầu sinh ở cõi Trời, hình dạng cũng giống hệt như con nít chừng hai, ba tuổi của cõi người này, tự nhiên hóa hiện, ngồi trên đầu gối Trời. Vị Trời ấy liền nói: ‘Đây là con ta.’ Do quả báo của hành vi, nên tự nhiên mà có nhận thức; liền tự nghĩ rằng: ‘Ta do đã làm những gì, mà nay ta sinh ra nơi này?’ Rồi tự nhớ lại: ‘Đời trước ta ở nhân gian, thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện. Vì đã làm những việc này nên nay được sanh về cõi Trời. Giả như ở đây ta mạng chung, mà sinh vào cõi nhân gian trở lại, thì phải thanh tịnh thân, khẩu, ý và siêng năng gấp đôi trong việc tu tập các hạnh lành.’ Sau khi sinh ra chưa lâu, hài nhi tự biết đói, thì tự nhiên trước mặt hài nhi này có đồ đựng quý, trong đó đựng thức ăn thanh tịnh của cõi Trời, tự nhiên có, đủ cả trăm mùi vị. Nếu phước báo nhiều thì thức ăn màu trắng. Nếu phước báo vừa thì thức ăn có màu xanh. Còn nếu phước báo ít thì thức ăn có màu đỏ. Đứa trẻ này dùng tay lấy thức ăn đưa vào miệng, thức ăn tự nhiên tiêu mất, như váng sữa được chế vào trong lửa. Khi đứa trẻ ăn

xong, mới tự cảm thấy khát, thì tự nhiên có đồ đựng quý, đựng đầy nước cam lồ. Nếu là người có nhiều phước báo thì nước này có màu trắng; nếu người này phước báo vừa vừa thì nước này có màu xanh; nếu là người có phước báo ít thì nước này có màu đỏ. Đứa trẻ này lấy nước uống; nước tự động tiêu mất như váng sữa được chế vào lửa vậy.

“Đứa trẻ này sau khi ăn uống xong, thì thân thể cao lớn cũng như các chư Thiên khác, liền vào trong hồ nước mà tự mình thưởng thức sự tắm gội rửa ráy. Khi đã tự mình thưởng thức xong thì ra khỏi hồ tắm, đến dưới cây hương. Cây hương sẽ cong xuống; nó dùng tay lấy các loại hương tự thoa vào thân mình. Sau đó lại đến cây y-kiếp-bối. Cây cong xuống, nó lấy các loại y mặc vào thân mình. Tiếp đến nơi cây trang nghiêm. Cây cong xuống, nó lấy các thứ đồ trang sức, để tự trang điểm thân. Tiếp đến cây Hoa man⁷, cây nghiêng xuống một bên, lấy tràng hoa đội lên đầu. Tiếp đến cây đồ vật, cây nghiêng xuống một bên, để lấy các thứ đồ vật báu. Tiếp đến cây có trái, cây nghiêng xuống một bên, hái trái tự nhiên, hoặc ăn hay ngậm, hoặc lọc nước mà uống. Tiếp đến cây nhạc khí, cây nghiêng xuống một bên, lấy nhạc khí Trời, khảy lên âm thanh trong trẻo vi diệu hòa cùng lời ca. Khi đứa trẻ cõi Trời hưởng đến các khu vườn, thì thấy vô số Thiên nữ đang khảy đàn đánh trống ca hát nói cười với nhau. Bấy giờ đứa trẻ cõi Trời dạo chơi thấy những cảnh như vậy, bèn sinh lòng đăm nhiễm, nhìn Đông mà quên Tây, nhìn Tây mà quên Đông. Lúc mà đứa trẻ này mới sinh, tự biết mà tự nghĩ rằng: ‘Do hành vi gì mà nay ta được sinh ra nơi này? Khi đang dạo chơi xem cảnh nơi kia, thì lại quên hết ý nghĩ này. Thế rồi, liền có thể nữ theo hầu.

“Hoặc có chúng sanh với thân làm thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, thì sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Đạo-lợi thiên; sau đó thức đời trước diệt; thức kia bắt đầu sinh ra; nhân thức này nên có danh sắc, nhân danh sắc nên có sáu nhập. Kể mới bắt đầu sinh của cõi Trời kia, giống như đứa trẻ hai hay ba tuổi ở cõi Diêm-phù-đề, tự nhiên biến hiện ra ở trên đầu gối của Trời và vị Trời ấy nói: ‘Đây là con trai của ta. Đây là con gái của ta.’ Cũng lại như đã kể trên.

“Hoặc có chúng sanh với thân, miệng, ý đều thiện, thì sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Diêm-ma thiên; kể mới bắt đầu sinh của cõi trời kia, giống như đứa trẻ ba, bốn tuổi ở cõi Diêm-phù-

⁷ Man thọ 蔓樹; xem cht.131, “phẩm Uất-dan-viết”.

đề này.

“Hoặc có chúng sanh với thân, miệng, ý đều thiện, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Đâu-suất thiên; kể mới sinh ở cõi Trời này, giống như đứa trẻ bốn, năm tuổi ở thế gian này.

“Hoặc có chúng sanh với thân, miệng, ý đều thiện, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Hóa tự tại thiên; kể mới sinh ở cõi trời này, giống như đứa trẻ năm, sáu tuổi ở thế gian này.

“Hoặc có chúng sanh với thân, miệng, ý đều thiện, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Tha hóa tự tại thiên; kể mới sinh ở cõi Trời này, giống như đứa trẻ sáu, bảy tuổi ở thế gian này, cũng lại như vậy.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Mỗi nửa tháng có ba ngày trai⁸, đó là: ngày mồng tám, ngày mười bốn và ngày mười lăm. Đó là ba ngày trai. Vì sao trong mỗi nửa tháng lấy ngày mùng tám làm ngày trai? Vì vào ngày mồng tám của mỗi nửa tháng là ngày Tứ thiên vương thường bảo sứ giả rằng: ‘Các người nên đi khảo sát thế gian, xem xét mọi người, có biết hiếu thuận với cha mẹ, có kính thuận với Sa-môn, Bà-la-môn, có tôn kính các bậc trưởng lão, có trai giới, bố thí, có cứu giúp người nghèo thiếu hay không?’ Sau khi sứ giả nghe những lời dạy này rồi, liền đi khảo sát khắp trong thiên hạ, để biết có người hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính Sa-môn, Bà-la-môn, kính trọng các bậc trưởng lão, trì giới giữ trai, bố thí cho người nghèo thiếu. Sau khi xem xét đầy đủ rồi, thấy có những người bất hiếu với cha mẹ, bất kính sư trưởng, không tu trai giới, không cứu giúp người nghèo thiếu, về thưa với nhà vua rằng: ‘Tâu Thiên vương, ở thế gian những người hiếu thuận với cha mẹ, kính trọng sư trưởng, tịnh tu trai giới, giúp đỡ những người nghèo thiếu thì rất ít! rất ít!’ Sau khi Tứ thiên vương nghe xong, sầu lo không vui, đáp rằng: ‘Than ôi! nếu người thế gian, có nhiều kẻ ác, bất hiếu với cha mẹ, không kính trọng sư trưởng, không tu tập trai giới, không giúp đỡ người nghèo thiếu! thì chúng chư Thiên sẽ tổn giảm và chúng A-tu-luân sẽ tăng thêm.’ Trưởng hợp nếu sứ giả thấy ở thế gian mà có người hiếu kính mẹ cha, kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ người nghèo, thì trở về bạch với Thiên vương rằng: ‘Ở thế gian có người hiếu

⁸. Trai 齋, thường dịch âm là bố-tát 布薩 (Skt.: upavasatha hay upoṣadha; Pāli: uposatha).

thuận mẹ cha, kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ người nghèo thiếu.’ Thì Tứ thiên vương sau khi nghe xong rất là hoan hỷ, xướng lên rằng: ‘Lành thay! Ta đã nghe những lời tốt lành, thế gian nếu có những người có thể hiếu thuận mẹ cha, kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ những người nghèo thiếu, thì chúng chư Thiên sẽ tăng thêm và chúng A-tu-luân sẽ giảm bớt.’

“Vì sao lấy ngày mười bốn làm ngày trai? Vì ngày mười bốn là ngày mà Tứ thiên vương bảo thái tử rằng: ‘Người nên đi khảo sát khắp thiên hạ, xem xét mọi người, để biết có người hiếu thuận mẹ cha, kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ người nghèo thiếu hay không?’ Sau khi vâng lời dạy của vua xong, thái tử liền đi khảo sát thiên hạ, xem xét mọi người, có biết hiếu thuận mẹ cha, tôn trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ người nghèo thiếu hay không. Khi đã quán sát tất cả rồi, nhận thấy thế gian có người không hiếu thuận mẹ cha, không kính sư trưởng, không tu trai giới, không giúp đỡ người nghèo thiếu, trở về thưa vua rằng: ‘Tâu Thiên vương, ở thế gian người hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính sư trưởng, tu hành trai giới thanh tịnh, giúp đỡ những người nghèo thiếu thì rất ít! rất ít!’ Tứ thiên vương nghe xong, sầu lo không vui, bảo rằng: ‘Than ôi! Nếu thế gian có nhiều kẻ ác, không hiếu thuận mẹ cha, không tôn trọng sư trưởng, không tu tập trai giới, không giúp đỡ những người nghèo thiếu, thì chúng chư Thiên sẽ giảm bớt, chúng A-tu-luân sẽ tăng thêm.’ Nếu thái tử nhận thấy thế gian có người hiếu thuận mẹ cha, tôn kính sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ những người nghèo thiếu, thì liền trở về thưa vua rằng: ‘Tâu Thiên vương, ở thế gian có người hiếu thuận với mẹ cha, kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ những người nghèo thiếu.’ Tứ thiên vương nghe xong, lòng rất vui mừng, xướng lên rằng: ‘Lành thay! Ta nghe được những lời tốt lành, là ở thế gian nếu có những người hiếu thuận với mẹ cha, tôn trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ những người nghèo thiếu, thì chúng chư Thiên sẽ tăng thêm, chúng A-tu-luân sẽ giảm bớt.’ Cho nên ngày mười bốn là ngày trai.